

Bản án số: 10/2021/HS-PT.
Ngày: 02-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 02-02-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLPT-HS ngày 24-12-2020 đối với các bị cáo Trần Tú CL do có kháng cáo của bị cáo CL đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Tú CL; Tên gọi khác: N; Sinh ngày: 20-3-1978; Nơi sinh: Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Giáo viên và buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T và bà Nguyễn N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24-5-2020 đến ngày 27-5-2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ ngày 23-5-2020, NLQ1 gọi điện thoại đến bị cáo Trần Tú CL để hỏi mua ma túy đá, bị cáo CL đồng ý bán và hẹn với NLQ1 sẽ giao ma túy tại lộ nhựa thuộc ấp X, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, NLQ2 cũng gọi điện thoại cho bị cáo CL để hỏi mua ma túy và rồi đi cùng NLQ1 đến gặp CL. Sau đó, bị cáo CL lấy 01 bịch ma túy cất giấu trong lai quần bên trái và đi bộ đến điểm hẹn. Khi bị cáo CL đến điểm hẹn, trong lúc NLQ1 đếm tiền để trả cho bị cáo CL thì bị lực lượng Công an thị xã V bắt quả tang và tiến hành niêm phong, thu giữ vật chứng gồm 01 bịch ni-lon chứa tinh thể rắn màu trắng, 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu vàng. Bị cáo CL khai nhận bịch ni-lon chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá mà bị cáo đã mua của Đ (không rõ nhân thân lai lịch) ở Khóm X, Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng trước khi bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 67/GĐMT-PC09 ngày 28-5-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1485 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo CL khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang thì bị cáo CL còn bán ma túy cho NLQ3 hai lần vào các ngày 04-5-2020, 10-5-2020, mỗi lần bán với số tiền là 300.000 đồng và bán ma túy cho NLQ4 một lần vào ngày 17-5-2020 với số tiền là 300.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tú CL phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Tú CL 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-5-2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Tú CL số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 03-12-2020, bị cáo Trần Tú CL kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo CL giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo CL, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tú CL lập ngày 02-12-2020 và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 03-12-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Tú C, về việc xin giảm hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tú CL như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo CL khai nhận, vào lúc khoảng 22 giờ ngày 23-5-2020, tại lộ nhựa thuộc ấp X, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc bị cáo CL và NLQ1 đang giao dịch mua bán ma túy đá thì bị lực lượng Công an thị xã V bắt quả tang. Lực lượng Công an thị xã V đã thu giữ của bị cáo CL 01 bịch ni-lon chứa tinh thể rắn màu trắng theo kết luận giám định là có khối lượng 0,1485 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, trước đó bị cáo CL còn bán ma túy cho NLQ3 hai lần vào các ngày 04-5-2020, 10-5-2020, mỗi lần bán với số tiền là 300.000 đồng và bán ma túy cho NLQ4 một lần vào ngày 17-5-2020 với số tiền là 300.000 đồng. Đồng thời, theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23-5-2020 và các lời khai của NLQ2, NLQ1 trong quá trình điều tra đều thể hiện tối ngày 23-5-2020 NLQ2 và NLQ1 cùng đi mua ma túy của CL nhưng chưa nhận được ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo CL đã nhiều lần bán ma túy đá (Methamphetamine) cho người khác gồm: Bán cho NLQ1 và NLQ2 một lần vào ngày 23-5-2020, bán cho NLQ4 một lần vào ngày 17-5-2020 và bán cho NLQ3 hai lần vào các ngày 04-5-2020 và ngày 10-5-2020. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo CL phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo CL, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo CL không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo CL là tự thú; thành khẩn khai báo; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng, theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù và phạt bổ sung bị cáo CL số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo CL xin giảm hình phạt với lý do là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo CL. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề

ngợi của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo CL, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo Trần Tú CL phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tú CL (Tên gọi khác: N), về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Tú C (Tên gọi khác: N) 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-5-2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Tú C (Tên gọi khác: N) số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Trần Tú CL (Tên gọi khác: N) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- VKSND thị xã V;
- CQĐT-Công an thị xã V;
- CQTHAHS-Công an thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Bị cáo;
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ